

Công văn

V/v: Giải trình KQKD riêng Quý 1/2018

Tiền Giang, ngày 05 tháng 2 năm 2018

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh

Căn cứ Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài Chính hướng dẫn việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, áp dụng tại Mục 4, Mục 5, Điều 11:

"4. Khi công bố thông tin các báo cáo tài chính nêu tại khoản 1, 2, 3 Điều này, tổ chức niêm yết, công ty đại chúng quy mô lớn phải đồng thời giải trình nguyên nhân khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

a) Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ công bố thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước;

b) Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ; hoặc chuyển từ lãi ở kỳ trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại;

c) Số liệu, kết quả hoạt động kinh doanh lũy kế từ đầu năm tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong báo cáo tài chính quý 2 đã công bố so với báo cáo tài chính bán niên được soát xét; hoặc tại báo cáo tài chính quý 4 đã công bố so với báo cáo tài chính năm được kiểm toán có sự chênh lệch từ 5% trở lên; hoặc chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại;

d) Số liệu, kết quả hoạt động kinh doanh tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán hoặc soát xét từ 5% trở lên.

5. Trường hợp tổ chức niêm yết, công ty đại chúng quy mô lớn có công ty con, công ty liên kết hoặc có các đơn vị kế toán trực thuộc thì phải giải trình nguyên nhân phát sinh các sự kiện quy định tại khoản 4 Điều này trên cả cơ sở báo cáo tài chính của bản thân công ty đó và báo cáo tài chính hợp nhất, báo cáo tài chính tổng hợp. ..."

Căn cứ Báo cáo tài chính riêng quý 1 năm 2018 của Công ty Cổ phần Hùng Vương:

Công ty Cổ phần Hùng Vương (mã CK: HVG) có giải trình như sau:

Chỉ tiêu	Quý 1/2018	Quý 1/2017	Chênh lệch	%
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.160.214.175.406	3.060.334.581.375	(1.900.120.405.969)	-62%
2. Các khoản giảm trừ	13.601.969.081	-	13.601.969.081	0%
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.146.612.206.325	3.060.334.581.375	(1.913.722.375.050)	-63%
4. Giá vốn hàng bán	1.177.248.442.113	3.042.481.136.035	(1.865.232.693.922)	-61%
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	(30.636.235.788)	17.853.445.340	(48.489.681.128)	-272%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	228.745.698.211	119.455.140.953	109.290.557.258	91%
7. Chi phí tài chính	51.225.137.804	71.268.241.664	(20.043.103.860)	-28%
Trong đó: Chi phí lãi vay	48.305.883.122	54.618.826.615	(6.312.943.493)	-12%
9. Chi phí bán hàng	29.607.624.927	41.868.843.900	(12.261.218.973)	-29%
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	11.320.398.427	10.359.584.000	960.814.427	9%
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	105.956.301.265	13.811.916.729	92.144.384.536	667%
12. Thu nhập khác	4.365.069.888	1.363.200	4.363.706.688	320108%
13. Chi phí khác	15.017.831	4.695.019.462	(4.680.001.631)	-100%
14. Lợi nhuận khác	4.350.052.057	(4.693.656.262)	9.043.708.319	-193%

15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	110.306.353.322	9.118.260.467	101.188.092.855	1110%
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-	-	0%
17. Chi phí (thu nhập) thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-	-	0%
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	110.306.353.322	9.118.260.467	101.188.092.855	1110%

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ giảm 62%, tương ứng 1.900.120.405.969 đồng, trong đó:
 - Doanh thu từ hoạt động xuất khẩu thủy sản giảm 22%
 - Doanh thu từ hoạt động kinh doanh thủy sản nội địa giảm 66%
 - Doanh thu nguyên liệu chế biến thức ăn chăn nuôi (bã nành, cám, khoai mì, lúa mì ...) giảm 82%

Sự sụt giảm trên là do tình trạng thiếu hụt nguyên liệu kéo dài từ đầu năm 2017, nguồn cung không đủ đáp ứng nhu cầu xuất khẩu, đồng thời làm cho nhu cầu tiêu thụ thức ăn cũng giảm theo.

- Giá vốn hàng bán giảm tương ứng với mức giảm Doanh thu.
- Doanh thu hoạt động tài chính tăng 91%, tương ứng 109.290.557.258 đồng, chủ yếu do khoản lãi từ việc thoái vốn FMC.
- Chi phí tài chính giảm 28%, tương ứng 20.043.103.860 đồng, trong đó:
 - Chi phí lãi vay giảm 6.312.943.493 đồng
 - Lỗ chênh lệch tỷ giá giảm 10.366.230.046 đồng
- Chi phí tài chính giảm 12%, tương ứng 8.645.817.505 đồng, chủ yếu do chi phí lãi vay giảm mạnh. Tính đến 30/9/2017, số dư nợ vay (ngắn hạn và dài hạn) đã giảm được 24% so với đầu kỳ, tương đương (907.425.336.567) đồng.
- Chi phí bán hàng giảm 29%, tương ứng 12.261.218.973 đồng, chủ yếu là do giảm bớt được chi phí cước tàu, chi phí vận chuyển nội địa.
- Các chỉ tiêu khác ảnh hưởng không đáng kể.

Ảnh hưởng của các yếu tố trên làm lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp quý 1/2018 tăng 101.188.092.855 đồng so với quý 1/2017.

Trên đây là giải trình cho các chênh lệch trọng yếu của Báo cáo tài chính riêng quý 1 năm 2018 so với quý 1 năm 2017 của Công ty Cổ phần Hùng Vương.

Trân trọng,

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu TCKT, VP



DƯƠNG NGỌC MINH